

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST.
Ngày 28 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Truyện.

2. Bà Võ Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Nơi sinh: tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị C (Ông T1 và bà C là cha mẹ nuôi, cha mẹ ruột của T không rõ); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hồ Hoài T2, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố A, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng 06/CT-VKSKT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T diễn biến như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, lực lượng tuần tra Công an P, thị xã K đang tuần tra trên Quốc lộ F thuộc Khu phố D, Phường A, thị xã K, tỉnh

Long An thì phát hiện Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An đang mang ba lô đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong ba lô của T có nhiều tiền mệnh giá khác nhau, kiểm tra trong túi quần của T phát hiện 02 điện thoại di động nên lập biên bản vụ việc và mời T về trụ sở làm việc.

Qua xác minh, làm rõ xác định: Vào khoảng 00 giờ 00 ngày 10/01/2024, T đi bộ đến cửa hàng V tại Khu phố A, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An của ông Hồ Hoài T2, sinh năm: 1965, hộ khẩu thường trú: Khu phố A, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An, T đi ra phía sau cửa hàng trèo lên cây sao cạnh cửa hàng rồi bước qua lang can lầu 1, T mở cửa thấy không khóa nên đi vào bên trong tìm tài sản để lấy trộm. T đi xuống tầng trệt kéo ngăn tủ phát hiện 02 điện thoại di động nên lấy bỏ vào túi quần, T tiếp tục kiểm tra ngăn tủ khác gần quầy tính tiền thấy có khóa nên lấy cây kéo gần đó cạy mở khóa thì phát hiện bên trong có nhiều tiền nên lấy túi nilong màu vàng bỏ tiền vào (không biết chính xác bao nhiêu tiền). Sau đó, T lên lầu 2 tìm được 01 cái ba lô màu đen để bỏ tiền vào cất giấu. Sau khi lấy trộm xong, T leo xuống đất như lúc trèo vào và đi bộ đến Khu phố D, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An thì bị Công an kiểm tra và mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, sau khi kiểm đếm số tiền T thừa nhận lấy trộm của ông T2 tổng cộng 148.468.000 đồng tiền mặt.

Tang vật tạm giữ: 148.468.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen; 01 balo màu đen có chữ XUEFENGLANG; 01 cây kéo kích thước 24cm, lưỡi kim loại tay cầm được bao một lớp nhựa màu xanh; 01 túi nilong màu vàng; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân; thẻ bảo hiểm y tế và sổ khám bệnh của Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 03/KL-HĐ-ĐGTS ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã K kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen; 01 balo màu đen có chữ XUEFENGLANG, đã qua sử dụng có giá trị tổng cộng là 3.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù 02 năm 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Hồ Hoài T2 số tiền 148.468.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen; 01 balo màu đen có chữ XUEFENGLANG, 01 cây kéo kích thước 24cm, lưỡi kim loại tay cầm được bao một lớp nhựa màu xanh và 01 túi nilong màu vàng. Trả lại cho bị cáo T cái ví da màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế và sổ khám bệnh xong nên không xem xét.

Về phạt phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo T sống bằng nghề nghiệp bán vé số nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về lời trình bày của người bị hại tuy không có mặt tại phiên tòa nhưng theo đơn xin xét xử vắng mặt và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm, còn hành vi phạm tội của bị cáo xử lý theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với kết luận định giá, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; đơn cơ mất của bị hại, lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt của ông T2 số tiền 148.468.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen và 01 balo màu đen có chữ XUEFENGLANG. Sau khi lấy trộm xong bị cáo T trên đường để tẩu thoát thì bị Công an P, thị xã K kiểm tra phát hiện mời về trụ sở lập biên bản vụ việc bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[4] Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 151.768.000 đồng.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T ra Tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông T2 và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Văn T đã gây ra. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình mà có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T đang bị bệnh HIV và lao phổi đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Hồ Hoài T2 số tiền 148.468.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen; 01 balo màu đen có chữ XUEFENGLANG, 01 cây kéo kích thước 24cm, lưỡi kim loại tay cầm được bao một lớp nhựa màu xanh và 01 túi nilong màu vàng. Trả lại cho bị cáo T 01 cái ví da màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế và sổ khám bệnh xong nên không xem xét.

[9] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định, bị cáo Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo T sống bằng có nghề bán vé số nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[11] Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[13] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn T được tính từ ngày 10/01/2024.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cáo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

